

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày 18-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Đông Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Văn Cầu

Ông Nguyễn Ngọc Thành

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Sơn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 18 Tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo: T V B, sinh năm 1967 tại xã B T, huyện C P, tỉnh An Giang; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp C T, xã C Đ, huyện C T, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp C T, xã C Đ, huyện C T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông T V T, sinh năm 1931, đã chết và bà N T X, sinh năm 1927, đã chết; có vợ đã ly hôn từ lâu; có 2 người con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1995;

Tiền án:

+ Ngày 29-9-2011, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đến ngày 02-02-2013 chấp hành xong.

+ Ngày 21-8-2014, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đến ngày 16-8-2015 chấp hành xong.

+ Ngày 29-9-2016, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đến ngày 22-7-2017 chấp hành xong.

+ Ngày 27-11-2018, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đến ngày 15-8-2019 chấp hành xong.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 13 ngày 15-12-2020 kể từ ngày 15-12-2020 cho đến ngày 15-4-2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Bà T T N T, sinh năm 1968 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp H L 1, xã V L, huyện C T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) Về hành vi phạm tội của bị cáo:

khoảng 23 giờ ngày 03-10-2020, T V B đi bộ một mình quanh khu vực xã C Đ, huyện C T, tỉnh An Giang để tìm tài sản lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến nhà của bà T T N T tại ấp C T, xã C Đ, huyện C T, tỉnh An Giang; B thấy trong vườn phía sau nhà bà T có chuồng nuôi gà rào lưới B40, bên trong có 07 con gà trống; B dùng kìm đã chuẩn bị trước đó cắt lưới rào chuồng gà, lén lút đi vào bắt trộm 06 con gà trống, có trọng lượng 10,6kg để vào bao nylon rồi mang đến căn chòi chỗ hầm nuôi cá của ông N T T gần nhà B thuộc ấp C T, xã C Đ, huyện C T, tỉnh An Giang cất giấu.

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 04-10-2020, bà T phát hiện mất trộm gà, kiểm tra camera phát hiện B bắt trộm gà nên đến Công an xã C Đ trình báo.

Vật chứng thu giữ: 06 con gà trống có lông màu đỏ – đen, chân màu vàng, trọng lượng 10,6kg.

Tại kết luận định giá tài sản số 66/KL.HĐ ngày 29-10-2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C T, tỉnh An Giang kết luận: 06 con gà trống, có tổng trọng lượng là 10,6kg, có giá trị là 1.590.000đ (10,6kg x 150.000đ/kg)

Ngày 15-12-2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành khởi tố vụ án số 77 và khởi tố bị can số 41 đối với T V B, ra Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 13 ngày 15-12-2020 kể từ ngày 15-12-2020 cho đến ngày 15-4-2021.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo T V B khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị hại bà T T N T trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu, bà đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Đối với lưới B40 rào chuồng gà bị B cắt làm hư hỏng có giá trị không lớn nên bà không yêu cầu B bồi thường.

Trong quá trình điều tra người làm chứng ông N T T trình bày: Ông không biết việc B trộm cắp gà của người khác rồi mang đến căn chòi chỗ hầm nuôi cá của ông cất giấu, ông chỉ biết sự việc khi công an đến thu hồi 06 con gà.

Trong quá trình điều tra người làm chứng ông P T C trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Hành vi của bị cáo T V B đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Bị cáo là người thành niên, có sức khỏe, có khả năng lao động kiếm sống, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và làm chủ hành vi của mình. Vào khoảng 23 giờ ngày 03-10-2020, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 06 con gà trống có tổng trọng lượng 10,6kg, trị giá 1.590.000đ khi đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của bị hại bà T, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân.

b) Về các vấn đề khác của vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản số 66/KL.HĐ ngày 29-10-2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành đã trả lại tài sản do bị cáo chiếm đoạt cho bị hại bà T là 06 con gà trống có tổng trọng lượng 10,6kg.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKSCT-HS ngày 04-02-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo T V B về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

*Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, không biết chữ nên việc am hiểu pháp luật còn hạn chế; Điều 38 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: bị cáo T V B mức án tù: 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

*Phần bồi thường dân sự: Bị hại bà T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Do không tiền nên túng quẫn làm liều, bị cáo đã nhận ra sự sai trái, bị bị cáo hứa sẽ cố gắng cải tạo tốt khi chấp hành án. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong vụ án này có một số người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử giải quyết vụ án, mặt khác, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ Điều 293 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] *Về nội dung vụ án:* Vào khoảng 23 giờ, ngày 03-10-2020, tại nhà của bà T T N T thuộc Tổ 4, ấp C T, xã C Đ, huyện C T, tỉnh An Giang. Bị cáo T V B là người thành niên, có sức khỏe, có khả năng lao động kiếm sống, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và làm chủ hành vi của mình đã thực hiện hành vi lợi dụng sự sơ hở trong việc trông giữ tài sản của bị hại, lén lút bắt trộm 06 con gà trống có tổng trọng lượng 10,6kg, trị giá 1.590.000đ khi đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của bị hại bà T, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) *Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;*

b) *Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*

c) ...

2. ...

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.*

như vậy, hành vi của bị cáo B đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của bị hại bà T với số tiền 1.590.000đ khi đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Như chúng ta đều biết, tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo hộ, mọi hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều phải bị nghiêm trị. Song xuất phát từ bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại, gây khó khăn trong cuộc sống kinh tế của họ, gây mất trật tự trị an ở địa phương và gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã 4 lần phạm tội trộm cắp tài sản, 4 lần được xét xử và 4 lần chấp hành án; lẽ ra, bị cáo phải biết ăn năn hối cải, lao động kiếm sống để trở thành người công dân tốt, ngược lại bị cáo lại còn tiếp tục có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Do đó, cần phải có một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm giúp cho bị cáo hiểu được giá trị của lao động, trở thành công dân tốt có ích cho xã hội sau này và cũng đề rắn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] *Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, không biết chữ nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] *Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] *Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân xấu thể hiện:

+ Ngày 29-9-2011, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đến ngày 02-02-2013 chấp hành xong.

+ Ngày 21-8-2014, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đến ngày 16-8-2015 chấp hành xong.

+ Ngày 29-9-2016, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đến ngày 22-7-2017 chấp hành xong.

+ Ngày 27-11-2018, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đến ngày 15-8-2019 chấp hành xong.

[8] *Về vật chứng liên quan đến vụ án*: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành đã trao trả cho bị hại bà T 06 con gà trống có tổng trọng lượng 10,6kg. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại bà T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] *Án phí*: Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 136 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo T V B phải chịu: 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[11] *Quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo T V B; bị hại bà T T N T có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18-3-2021).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 Tuyên bố: bị cáo T V B phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt T V B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 136 Bộ Luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo T V B phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào: Điều 331 và Điều 333 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo T V B; bị hại bà T T N T có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18-3-2021).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành;
- Nhà Tạm giữ – Công an huyện Châu Thành;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ - Thi hành án, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Đông Hoà